

## BIẾN ĐỔI CỦA ĐẠO BỬU SƠN KỲ HƯƠNG: TỪ NHẬN THỨC TÔN GIÁO ĐẾN THỰC HÀNH NGHI LỄ

*Tóm tắt:* Từ góc độ nghiên cứu tôn giáo, bài viết khái quát những biến đổi cơ bản của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở Nam Bộ từ khi thành lập cho tới nay. Trên cơ sở hệ thống kinh sách, các nghiên cứu về lịch sử, quá trình phát triển và hiện trạng của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở Nam Bộ của các nhà nghiên cứu đi trước và các tư liệu điền dã về đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở xã Thới Sơn và ở thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (tháng 7/2019)<sup>1</sup>, bài viết phân tích một số xu hướng biến đổi của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương trên các bình diện: biến đổi trong nhận thức tôn giáo, biến đổi về cơ cấu tổ chức và biến đổi trong thực hành nghi lễ.

*Từ khóa:* Biến đổi; Bửu Sơn Kỳ Hương; nhận thức; tổ chức; thực hành.

### Dẫn nhập

Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương là tôn giáo nội sinh ra đời vào năm 1849 tại An Giang do ông Đoàn Minh Huyền, hay còn gọi là Đoàn Văn Huyền (1807-1856) sáng lập. Nghiên cứu về tôn giáo này ở Việt Nam đã được các nhà nghiên cứu tiếp cận từ nhiều góc độ: lịch sử, văn hóa, tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo... Nhìn chung, các nghiên cứu đều nhận định, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương là một tôn giáo nội sinh ra đời sớm, lấy giáo lý Phật giáo làm cơ sở, tích hợp với

---

\* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bài viết này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài khoa học cấp Bộ: *Tôn giáo nội sinh ở Nam Bộ (Nghiên cứu trường hợp Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn)* do TS. Nguyễn Ngọc Mai làm chủ nhiệm; Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam là cơ quan chủ trì. Ngày nhận bài: 15/9/2020; Ngày biên tập: 21/9/2020; Duyệt đăng: 28/9/2020.

các yếu tố của Nho giáo và tín ngưỡng bản địa, tạo nên sự “canh tân” về tôn chỉ, mục đích và phương pháp tu tập, đã giải quyết các vấn đề “an ninh tinh thần” cho người dân trong bối cảnh khủng hoảng của xã hội Nam Bộ giữa thế kỉ XIX (nội chiến, ngoại xâm, mất mùa, bệnh dịch,...). Bài viết này, thông qua hệ thống kinh sách, qua các nghiên cứu về lịch sử, quá trình phát triển và hiện trạng của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở Nam Bộ của các nhà nghiên cứu đi trước và các tư liệu điền dã ở xã Thới Sơn và ở thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nhằm chỉ ra một số xu hướng biến đổi của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương trên các bình diện: biến đổi trong nhận thức tôn giáo, biến đổi về cơ cấu tổ chức và biến đổi trong thực hành nghi lễ.

### **1. Biến đổi trong nhận thức tôn giáo của tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương**

Thuật ngữ *Đạo* (道) có nguồn gốc từ Trung Quốc và được sử dụng khá phổ biến với nhiều hàm nghĩa linh hoạt. Đặng Nghiêm Vạn cho rằng: “Đạo là con đường, là học thuyết, là nguyên lý sống, là quy phạm đạo đức, luân lý, nhiều khi mang tính triết học, có chăng nhuộm màu sắc tôn giáo, có khi lại chỉ mang tính trần tục [...] Nếu để chỉ một tôn giáo cụ thể, ở Việt Nam phải đặt sau thuật ngữ Đạo tên của tôn giáo đó, ví dụ: đạo Phật, đạo Nho, đạo Kitô, đạo tổ tiên...”<sup>2</sup>. Đối với các tôn giáo nội sinh ở Nam Bộ nói chung và đạo Bửu Sơn Kỳ Hương nói riêng, từ “đạo” vừa được dùng để đặt trước tên của tôn giáo, vừa gắn với hình ảnh ông đạo - người sáng lập ra tôn giáo đó, được dân chúng tôn vinh.

Ông Đạo là khái niệm riêng có ở Nam Bộ, xuất hiện khi nhóm người Việt di cư vào đây. Đứng trước vùng đất hoang sơ, xa thiết chế của triều đình, kết cấu cộng đồng còn lỏng lẻo, lại thiếu hụt tri thức bản địa, khiến cho những tôn giáo “mang theo” không còn phù hợp để nâng đỡ tinh thần. Vì thế, họ dễ dàng đặt niềm tin vào sự chỉ dẫn của các ông đạo - “những người có khả năng đặc biệt, như: khả năng chữa bệnh, khả năng tập hợp quần chúng, khả năng huyền linh, dẫn dắt mọi người theo một chủ thuyết nào đó. Tóm lại, là người có khả năng làm những điều mà người bình thường không

làm được và mang màu sắc thần bí”<sup>3</sup>. Các ông đạo chính là những người đã khai mở phong trào tôn giáo mới “dựa vào sự yểm trợ của thần linh, mang màu sắc tôn giáo sáng thế”<sup>4</sup> ở Nam Bộ. Đoàn Minh Huyền trong vai trò sáng lập Bửu Sơn Kỳ Hương chính là người mở đầu “dòng Tiên tri Nam Kỳ”<sup>5</sup> giữa thế kỉ XIX.

Nguyễn Quốc Tuấn trong suy tư về một cách tiếp cận nghiên cứu tôn giáo với tư cách một “thực thể”<sup>6</sup> đã nhấn mạnh: “Chỉ có thể biết được các hiện tượng gọi là tôn giáo thông qua xác định mối quan hệ giữa con người với cái thiêng bằng niềm tin vào cái thiêng, được biểu đạt bằng thực hành gắn kết với niềm tin đó, tạo thành cộng đồng người có cùng niềm tin vào cái thiêng, trước hết là cộng đồng luân lý...”<sup>7</sup>. Theo đó, *nhận thức về hiện tượng tôn giáo* bao gồm: nhận thức tôn giáo, nhận thức khoa học về tôn giáo và nhận thức quan phương về tôn giáo. *Nhận thức tôn giáo* chính là nhận thức của chính các tôn giáo - người sở hữu niềm tin tôn giáo, thực hành tôn giáo và cộng đồng của họ. Nhận thức tôn giáo đến từ các nguồn: Lời dạy của người sáng lập (Kinh, Kinh thánh); Các quy tắc để sở hữu cái thiêng (Luật); Các giải thích về lời dạy của người sáng lập (Luận, Thần học); Các biểu tượng, tài liệu, vật thiêng...<sup>8</sup>.

Từ cách tiếp cận về tôn giáo / hiện tượng tôn giáo như trên, chúng tôi cho rằng, nhận thức về đạo của tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương chính là nhận thức tôn giáo về tín ngưỡng, tôn giáo<sup>9</sup> Bửu Sơn Kỳ Hương. Cụ thể, nhận thức đó bao gồm toàn bộ những hiểu biết của tín đồ về tôn giáo của mình: người sáng lập, giáo lý, giáo luật, phương pháp tu tập, hệ thống nghi lễ và cộng đồng tôn giáo của mình qua các nguồn kinh sách, luận, luật, truyện kể, hiện vật, biểu tượng... Quá trình nhận thức và bồi đắp “tri thức tôn giáo” thường xuyên sẽ tác động trực tiếp tới niềm tin tôn giáo, hành vi cá nhân trong thực hành nghi lễ, hành động hiện thực hóa công phu tu tập. Ở đây, chúng tôi nhấn mạnh tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương là toàn bộ những người có niềm tin và thực hành thờ cúng, tu tập theo giáo lý của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương, trong đó, bao gồm: tín đồ thuộc các cơ sở Bửu Sơn Kỳ Hương đã được cấp phép hoạt động, tín đồ đang

sinh hoạt tại các điểm chùa, và người thực hành tín ngưỡng Bửu Sơn Kỳ Hương tại các cơ sở thờ tự khác<sup>10</sup>.

Nhận thức tôn giáo của tín đồ có gắn bó chặt chẽ với phương thức truyền bá tôn giáo, trải qua lịch sử hình thành, phát triển. Nhận thức tôn giáo của tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương được chúng tôi khái quát ở ba giai đoạn:

*(1) Giai đoạn Đoàn Minh Huyền tại thế. Giai đoạn này gắn liền với việc chữa bệnh, thu hút tín đồ, truyền giảng giáo lý, hướng dẫn tu tập và đẩy mạnh khai hoang, lập ấp của Đoàn Minh Huyền cùng các đệ tử của ông.*

Khủng hoảng trong đời sống thế tục ở Nam Bộ vào khoảng giữa thế kỉ XIX (thiên tai mất mùa, dịch bệnh hoành hành, an ninh bất ổn...), cùng với sự chậm tiến của tập tục thờ cúng truyền thống, những giáo lý “uyên bác” của Phật giáo, giáo dục Nho giáo mờ nhạt không còn đáp ứng được đời sống tâm linh đã dẫn tới khủng hoảng về đời sống tâm linh tinh thần. Trong lớp cư dân người Việt thì phần đông là nông dân: “nghèo khổ, dốt nát, đủ tinh thần thực tiễn mà thiếu chữ, đủ đức làm dân, làm người mà không thuộc kinh truyện”<sup>11</sup>. Họ “không có hệ tư tưởng chủ đạo chi phối”<sup>12</sup>. Sự khai hóa dân trí, dân phong - thay vì những giáo lý cao siêu, những kinh kệ bằng chữ Hán khó hiểu, thì những “sấm truyền”, những diễn ngôn bằng văn vần của Đoàn Minh Huyền mang đến luồng gió mới.

Đoàn Minh Huyền bằng sự lý giải về Hạ Ngươn - là thời kỳ tăm tối nhất của loài người (đói kém, bệnh dịch, chết chóc...), gắn với bối cảnh xã hội loạn lạc đương thời để “tiên tri” - thuyết giảng về một tương lai Nhứt Ngươn tươi rạng với “Hội Long Hoa”:

“Long hoa thắng hội tiêu diêu,  
Dữ lành đến đó mai chiều sẽ hay.  
Phận mình Cư sỹ dám bày,  
Luật nghi phép tắc diễn bày tỏ ra  
Nhứt Ngươn Đức Phật Thích Ca

Giáng sanh cõi thế Long Hoa hội kỳ”<sup>13</sup>.

Ở đó, “nhân - quả” tu tập được phán định! Con đường đi đến “giải thoát” chính là “Tu Nhân - Học Phật”, được Đoàn Minh Huyền diễn giải dễ hiểu, chạm tới tâm tình của người nông dân:

“Tu tâm tu tánh giữ thường  
 Tu trong kinh giáo Phật Đường truyền ra  
 Tu tánh tu hạnh nét na  
 Tu câu Lục tự Di Đà đừng quên  
 Tu hành hiếu nghĩa đôi bên  
 Tu cang tu kỹ gắng bền hiếu trung  
 Tu nhơn tu đức để lòng  
 Tu trau vóc ngọc lấm bùn đừng mang  
 Tu công bồi đắp miếu đàn  
 Tu tài bố thí việc gian thì đừng  
 Tu cầu thánh thọ thiên xuân  
 Dân khương vật phụ khỏi oan cơ hàn”<sup>14</sup>.

Đồng thời, Đoàn Minh Huyền nhấn mạnh bốn ân (Tứ Ân) căn bản nhất mà mỗi người đều mang và phải chuyên trì công phu báo đáp:

(1) *Ân tổ tiên cha mẹ*: cha mẹ cho mỗi người hình hài, nuôi dưỡng mỗi người khôn lớn. Biết ơn cha mẹ, biết ơn đến cội nguồn tổ tiên của mình là một phẩm chất quan trọng của con người.

(2) *Ân đất nước*: quê hương, đất nước là nơi dung chứa, chở che để mỗi người sinh sống, duy trì giống nòi giống. Và đất nước cũng chính là nơi mà con cháu, hậu thế tiếp tục hành trình tương lai.

(3) *Ân Tam bảo*: Tam bảo chính là Phật - Pháp - Tăng. Về mặt tinh thần, Tam Bảo giúp mỗi người khai mở trí óc giúp con người sáng suốt, hoàn thiện nhân tâm, đạo hạnh; cứu vớt con người khỏi những trầm luân đau khổ, tìm đến sự giác ngộ.

(4) *Ân của đồng bào và nhân loại*: con người sống không phải chỉ có bản thân, gia đình mình mà còn có sự tương tác với mọi

người xung quanh. Đó là những người cùng chung nòi giống, cùng chung quê hương, đất nước luôn tương hỗ giúp đỡ mình (đồng bào); là loài người không phân biệt lớn nhỏ, chủng tộc, đều mang phận chúng sinh (nhân loại).

Suốt quá trình tu tập và truyền bá, Đoàn Minh Huyền đã chủ trương đem giáo pháp vô vi của Phật giáo để truyền giảng, rằng: không cần tượng cốt, chỉ thờ Trần điều<sup>15</sup>; lấy Phật làm tâm, dâng hương thành kính; không tụng kinh gõ mõ, không cúng kiếng xôi chè, không cạo đầu xuất gia. Học Phật là tự làm cho mình sáng suốt, nắm được chánh niệm để luôn an nhiên, yêu thương, khi ấy thành tựu tu tập sẽ tự đến. Tu Nhân chính là chăm chút cho hành động thường nhật, thay đổi nhân sinh quan, thế giới quan của bản thân mà ứng xử với mọi người xung quanh, thế giới xung quanh. Phạm Bích Hợp nhấn mạnh Bửu Sơn Kỳ Hương ra đời “để giúp mọi người vẫn sống tại gia, lo đời sống thế tục, nhưng có điều kiện học hỏi và tu tập về cuộc sống tâm linh, cho nên, các tổ chức của Đạo cũng như nghi lễ tôn giáo sao cho thật giản dị và phù hợp với hoàn cảnh thực tế của tín đồ thời kỳ đó”<sup>16</sup>.

Không những thế, Đoàn Minh Huyền còn dùng khả năng đặc biệt của mình mà chữa bệnh cứu người: “chỉ bằng một mảnh giấy vàng xé nhỏ, một chút nước lã hoặc một miếng giấy áo nhang, Phật Thầy không những trị bệnh thiên thời mà còn trị cả đến các bệnh ho, suyễn, cùi, phong, điên; bệnh hậu thổ huyết, bệnh trùng tang thảng bố. Mà trị đâu thì hết đó, tiếng đồn vang khắp, khiến người đến chiêm ngưỡng Ngài như nước triều dâng”<sup>17</sup>.

Có thể thấy, giai đoạn Đoàn Minh Huyền còn sống, nhận thức tôn giáo/đạo của tín đồ chủ yếu dựa vào sự tiếp xúc trực tiếp, lắng nghe thuyết giảng, chứng kiến hành vi, ngôn từ và tâm thái tu tập của Phật thầy Đoàn Minh Huyền. Nhận thức đầu tiên về Bửu Sơn Kỳ Hương chính là nhận thức về năng lực đặc biệt của Đoàn Minh Huyền: có khả năng tiên tri, có khả năng thuyết giảng một phương pháp tu tập mới phù hợp với tâm tư của người dân, có khả năng chữa bệnh. Phương hướng hành động thiết thực của người “giáo

chủ”: vừa kiến lập và tổ chức một tôn giáo với giáo lý thân quen, sinh hoạt nghi lễ phù hợp với tâm thức cộng đồng người Việt ở Nam Bộ, vừa xây dựng thiết chế “công xã” - “Trại ruộng”, mà ở đó ai cũng có quyền lợi, có phước báo. Nó là “ý tưởng khởi đầu cho sự tìm kiếm một hình thái tổ chức tôn giáo mới ở Nam Bộ, để khẳng định tính tự chủ và độc lập của người Việt ở vùng đất mới”<sup>18</sup>.

Đây là giai đoạn khởi nguyên gắn với quá trình xây dựng phát triển Đạo của người sáng lập. Đồng thời, giai đoạn này cũng là giai đoạn mà các đệ tử - thân cận của Đoàn Minh Huyền, thống lĩnh được giáo lý và phương châm hành đạo của Phật thầy, tạo tiền đề cho quá trình phân nhánh về sau của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương.

*(2) Giai đoạn sau khi Đoàn Minh Huyền viên tịch, các đại đệ tử tiếp tục xiển dương mới Đạo.*

Tên gọi của tôn giáo Bửu Sơn Kỳ Hương - hương thơm lạ (tỏa ra) từ núi báu (tức dãy Thất Sơn) đã nói lên khát vọng về “một sự cách tân tôn giáo” của Đoàn Minh Huyền: dùng chính những gì tinh túy, linh thiêng nhất của chính vùng đất Thất Sơn để lan tỏa một tinh thần tôn giáo mới nhằm xây dựng một đời sống mới. Như giải thích của Nguyễn Văn Sâm thì “Bửu Sơn Kỳ Hương có nghĩa là Núi Báu sau này sẽ làm rạng rỡ cho non sông nước nhà, mùi thơm hương kỳ lạ sẽ tỏa khắp cùng thế giới để báo cho mọi người biết thời kỳ hoàng hóa cứu độ đã đến và đời người không còn là bao lâu nữa. Phải lo tu tâm dưỡng tính để được cứu thoát”<sup>19</sup>.

Mặt khác, việc các tín đồ truy tôn người sáng lập là Đức Phật thầy Tây An đã nói lên nhận thức của người dân coi Đoàn Minh Huyền như “một vị Phật giáng lâm, dõi theo khai sáng và canh tân tôn ý của Đức Như Lai Phật Tổ. Họ coi Ngài như một vị Phật khai sáng một tông phái mới của Phật đạo”<sup>20</sup> ở Tây An. Đối với họ, Đoàn Minh Huyền chính là người đã có trí tuệ và đạo đức của bậc đặc đạo - tu “Thành Phật”.

Sau khi Đoàn Minh Huyền mất, các đại đệ tử - là những người gần gũi nhất, có nhiều năng lực, trí tuệ nhất sẽ lĩnh hội cả “diệu

pháp” lẫn “giáo pháp” của giáo chủ mà phát triển đạo. Sự hoàng hóa đạo của Phật thầy chỉ vồn vẹn chưa tới 10 năm, vậy mới thấy vai trò của các đại đệ tử trong việc phát triển đạo. Nổi bật nhất là Thập Nhị Hiền Thủ (12 đại đệ tử) - 12 ông đạo.

Họ là những “thủ lĩnh” mới của Đạo. Vừa lo việc Đạo: trực tiếp tập hợp tín đồ, hoàng hóa giáo lý, vừa chăm chú tu hành, phát triển cơ sở thờ tự; vừa chăm việc Đời: tiếp tục khai hoang lập ấp, mở mang trại ruộng, phát triển nông nghiệp ở khắp vùng Thất Sơn. Tiêu biểu như: trại ruộng Bửu Hương Các (vùng Láng Linh) do Quản cơ Trần Văn Thành phụ trách, trại ruộng Cần Lô (Đồng Tháp Mười) do ông Đạo Ngoạn đứng đầu, trại ruộng núi Voi do Phật Trùm thành lập, trại ruộng Hưng Thới, Xuân Sơn do ông Bùi Văn Thân, Bùi Văn Tây (Đình Tây) mở dựng<sup>21</sup>... Không những thế, tinh thần “nhập thế” của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương còn được các đệ tử phát triển thành “tinh thần yêu nước” trong bối cảnh đất nước có ngoại xâm, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa do Quản cơ Trần Văn Thành làm thủ lĩnh (1867-1873); nhiều đệ tử và tín đồ của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương trực tiếp tham gia kháng chiến; nhiều cơ sở thờ tự trở thành căn cứ cách mạng (Thới Sơn Tự, Tây An Cổ Tự,...).

Giai đoạn này, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương phát triển theo các nhánh khai hoang của các đại đệ tử - hình thành các mối Đạo. Tùy vào năng lực, sự tiếp nhận của mỗi đệ tử mà các tín đồ của các mối Đạo này có sự nhận thức về đạo khác nhau. Ngoài truyền bá và phát triển sấm giảng giáo lý mà Đức Phật thầy để lại, các đệ tử - ông đạo này còn tu sửa các am cốc, trại ruộng trước đây thành các cơ sở thờ tự khang trang hơn. Cùng với đó, việc ghi chép lại sấm giảng của Phật thầy cũng được quan tâm chú ý.

Nghiên cứu của Vương Kim, Nguyễn Văn Hậu, Nguyễn Văn Sâm, Phạm Bích Hợp, và gần đây là các tham luận trong hội thảo Nhân vật lịch sử Đoàn Minh Huyền (1807- 1856) do Hội Khoa học lịch sử tỉnh An Giang tổ chức (2013) đã cho thấy những thông tin về tiểu sử, cuộc đời Đoàn Minh Huyền trước khi ông lập đạo rất mờ nhạt và chưa thống nhất. Sự không rõ ràng về sử liệu, lại

được phủ thêm phần huyền hoặc, linh nghiệm qua các câu chuyện, các truyền thuyết về việc: chữa bệnh, khai hoang, mở đạo của Phật thầy đã khiến cho đạo Bửu Sơn Kỳ Hương thêm nhiều “huyền ảo linh thiêng”. Như truyền thuyết về tài năng ứng đối của Đức Phật thầy, phương thuật chữa bệnh, chuyện về Quán cơ Trần Văn Thành chờ xin chữa bệnh và gia nhập đạo, chuyện ông Đình Tây bắt cá sấu, chuyện ông Tăng Chủ cứu hổ, chuyện ông Đạo Sang được Phật thầy chữa bệnh, chuyện các ông Thẻ đi cắm đất... Tất cả đều toát lên năng lực thần bí siêu nhân và đức độ hơn người của Phật thầy.

Chính sự mơ hồ của huyền thoại, huyền sử về Đoàn Minh Huyền đã củng cố hơn niềm tin của quần chúng. Cùng với sự tín tưởng vào giáo lý và con đường thực hành tôn giáo “nhân bản” theo chủ thuyết của Phật thầy, thì Bửu Sơn Kỳ Hương giai đoạn này được đan cài thêm sắc thái mới: sự tín tưởng và thờ phụng đối với người sáng lập Đạo - tin vào sự linh thiêng, hiển nghiệm, vào sự bảo hộ che chở của Phật thầy.

Về sau, sự truyền thừa của các mối Đạo, và sự mở rộng địa bàn sinh hoạt của các tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương đã đưa đến sự hình thành các chi phái mới vào đầu thế kỉ XX. Các chi phái mới, ngoài tôn chỉ của Đoàn Minh Huyền, còn tích hợp thêm nhiều đặc điểm cá nhân của người khai mở chi phái, như: ảnh hưởng của Nguyễn Tấn Đắc với Bửu Sơn Kỳ Hương ở Thường Lạc, Đồng Tháp; ảnh hưởng của Phạm Thanh Quang và Trần Văn Soái ở Tân Châu, An Giang; ảnh hưởng của ông Sư Hai (Nguyễn Văn Hai) ở Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu... Điều này cũng dẫn tới những chuyển biến trong nhận thức tôn giáo của tín đồ ở mỗi địa phương.

Nhìn vào cả thời kỳ từ khi mở đạo cho đến giai đoạn này có thể thấy, Phật thầy cùng các đệ tử của mình đã khai sáng, phát triển đạo, các hậu duệ tiếp tục mở rộng và phát triển mối đạo, hình thành chi phái. Đối với tín đồ, nhận thức về Đạo là sự tổng hòa những thành tựu Tu Nhân - học Phật, thực hành Tứ Ân mà Bửu Sơn Kỳ Hương mang lại:

Về mặt tâm linh tinh thần: lấy lập đạo và phát triển đạo để “khỏa lấp” thiếu hụt trong đời sống tâm linh tinh thần của người dân. Trên cơ sở giáo lý căn bản là “Tu nhân - học Phật” để thay đổi, uốn nắn ứng nhân xử thế thường nhật của con người, kiên tâm làm lành tránh dữ, yêu thương hòa đồng để đáp lại bốn ân lớn nhằm đạt được nhân - hiếu - nghĩa là các phẩm chất quan trọng của con người. Không lãng phí thời gian kinh kệ sớm hôm, không lấy hình thức (xuất gia, xuống tóc) làm trọng mà lấy việc tu tâm (tôn thờ biểu tượng trần điều) làm cốt lõi.

Về mặt sức khỏe: quan tâm sâu sắc tới sức khỏe của người dân: tổ chức chữa bệnh cứu người bằng phương pháp đặc biệt, không chỉ chữa bệnh dịch tả (dương bệnh) mà còn có các bệnh tâm lý, tâm thần (âm bệnh).

Về đời sống vật chất: quan tâm tới đời sống vật chất của người dân: không lãng phí tiền của vào xây dựng chùa chiền mà làm trại ruộng - vừa là nơi lao động sản xuất, nơi sinh hoạt thường nhật, vừa là nơi tu tập, tức là khuyến khích tích đức tích cực khai khẩn, quy tụ nhân dân mở ra các làng mới ấp mới, chăm chỉ sản xuất nông nghiệp để bảo đảm mưu sinh.

Về chính trị xã hội: Phật thầy, các đệ tử và hậu thân của Ngài đều lấy tinh thần phụng sự con người, quan tâm tới thời cuộc, quan tâm tới chính trị - xã hội: hưởng ứng chính sách khai hoang của nhà Nguyễn, khơi dậy và cổ vũ tinh thần yêu nước: giúp nước cứu dân. Phật thầy và các đệ tử, hậu thân của Ngài đều là các “thủ lĩnh” - vừa quản lý các trại ruộng, vừa truyền đạo, dẫn dắt về mặt tôn giáo, vừa rút kinh nghiệm và hoàn thiện quá trình tu tập của bản thân.

Đáng chú ý, tôn chỉ của Phật thầy Đoàn Minh Huyền cũng như giáo lý của Bửu Sơn Kỳ Hương đã có ảnh hưởng trực tiếp tới một số tôn giáo nội sinh ra đời về sau ở Nam Bộ. Khi ấy, các vị sáng lập đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hòa Hảo đều được người dân “truyền tụng” là “phái sinh chuyển kiếp” hay “hậu thân” của Đức

Phật thầy Đoàn Minh Huyền, tái sinh lần nữa để giúp dân và làm sáng lại tinh thần Đạo. Vì thế, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa do Ngô Lợi (1831 - 1890) sáng lập vào năm 1867 ở Cù Lao Ba (nay là huyện An Phú, An Giang) và sau đó hoạt động tập trung chủ yếu ở Ba Chúc (huyện Tri Tôn, An Giang)<sup>22</sup> nhưng vẫn luôn được nhìn nhận là “hệ phái”<sup>23</sup> của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương. Đến nay, lòng phái - “giấy chứng nhận nhập Đạo” cấp cho tín đồ của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa vẫn ghi bốn chữ Hán 寶山奇香 (Bửu Sơn Kỳ Hương), hay các cư sỹ khi phiên âm kinh sách chữ Hán của Đạo để phổ biến tới tín đồ vẫn chú thích là Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương - Tứ Ân Hiếu Nghĩa của Đức Bốn Sư tại Núi Tượng<sup>24</sup>. Phật giáo Hòa Hảo do Huỳnh Phú Sổ sáng lập vào năm 1939 tại làng Hòa Hảo, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc (nay là Phú Mỹ, huyện Tân Phú, tỉnh An Giang), mặc dù đã có nhiều “canh tân” về biểu tượng (Trần Đà), “sửa mới” về giáo lý và chiếm ưu thế trong “thị phần” tôn giáo nội sinh ở Nam Bộ nhưng vẫn nhận thức rõ ràng về nguồn gốc là từ Bửu Sơn Kỳ Hương mà ra.

Cả hai tôn giáo trên đều thuyết giảng về Hạ Ngươn, đều lấy điều pháp “Tu nhân - học Phật, Tứ ân hiếu nghĩa” làm cơ sở, đồng thời bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống kinh sách, luật, luận để khóa lập phần nào “thiếu căn bản triết lý”<sup>25</sup>, tiếp tục dẫn dắt và soi sáng tư tưởng cho tín đồ; xây dựng hệ thống cơ sở thờ tự, thống nhất hình thành giáo hội từ trung ương tới địa phương nhằm thực hiện đối nội - đối ngoại, hồng pháp rộng rãi thu hút tín đồ.

### *(3) Giai đoạn hiện nay*

Đây là giai đoạn mà Bửu Sơn Kỳ Hương đã hình thành các chi phái ở các tỉnh, hệ thống cơ sở thờ tự, nghi lễ và hệ thống kinh sách đã tương đối ổn định. Trên thực tế, qua nghe thuyết giảng, qua đọc tài liệu kinh sách, qua phương tiện truyền thông và qua thực hành thường nhật, các tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương đã có được nhận thức khá đầy đủ về Đức Phật thầy, về các ông đạo, giáo lý, phương pháp tu tập và nghi lễ thực hành.

Tuy nhiên, quan niệm về sự “xuất chúng” linh thiêng và công đức lập làng, lập ấp của Đức Phật thầy Tây An dần trở thành sự tín tưởng mạnh mẽ, các ông đạo (đệ tử), các ông từ trở thành các “đôi tượng thiêng” mới được tín đồ tôn thờ tại di tích. Các nghi lễ tôn giáo dành cho các nhân vật này trở thành nghi lễ quan trọng thường niên và có sự khác biệt ở từng cơ sở thờ tự. Một tín đồ của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương khẳng định: “Tôi nói rằng nếu Phật thầy giả dối, giả tạo thì lúc đó sẽ có người lật tẩy, nhưng mà người ta không lật tẩy được là vì Phật quá tài, mới tôn Phật là Phật, chứ Phật đâu có tôn mình là Phật. Tại cái dân xứ này tôn Phật là Phật thầy Tây An. Trước cha tôi có xưng là Phật ông, chứ không ai kêu là Phật thầy, bây giờ người ta mới kêu Phật thầy - chứ đời cha tôi là toàn kêu Phật ông...” [trích phỏng vấn sâu: nam giới, 60 tuổi, BQL di tích chùa Thới Sơn, Tịnh Biên, An Giang].

Nếu như ở thời kỳ đầu, các “thủ lĩnh” của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương đều lấy chữa bệnh, khai hoang để thu hút tín đồ mà truyền giảng giáo lý, hướng dẫn tu tập, thì hiện nay xu hướng nhận thức tôn giáo/Đạo của tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương toàn diện, đầy đủ hơn thông qua các khía cạnh dưới đây.

Di tích/cơ sở thờ tự có liên quan đến Phật thầy và đạo Bửu Sơn Kỳ Hương được xây dựng, tu bổ, mở rộng tại Nam Bộ là cơ sở để những người tin theo/các tín đồ có địa điểm sinh hoạt tôn giáo, thu nhận thêm các giáo lý và thực hành. Hệ thống các biểu tượng (hiện vật thiêng) của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương cũng được thu thập, trưng bày, thờ phụng (búi tóc của Phật thầy, tám trần điều, ba lưỡi câu, hạt lúa,...) có tác động đến tâm thức, tình cảm tôn giáo của tín đồ.

Kinh sách, tài liệu được in ấn với số lượng lớn, tặng miễn phí cho tín đồ<sup>26</sup>; các lớp giáo lý; các bài thuyết giảng được tổ chức thường xuyên đã góp phần củng cố giáo lý, tạo động lực tu tập cho tín đồ. Cùng với đó hình thức truyền bá bằng điện tử (phát thanh, truyền hình, mạng internet...), như: trang tin tức của Bửu Sơn Kỳ Hương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trang tin tức của Bửu Sơn Kỳ Hương thuộc chi phái Thường Lạc<sup>27</sup> đã củng cố thêm “tri thức

tôn giáo” cho tín đồ, cũng như phổ biến rộng rãi về đạo Bửu Sơn Kỳ Hương.

Đại diện các cơ sở thờ tự của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương đều thực hiện công tác đối nội, đối ngoại rộng rãi, tham gia công tác chính trị xã hội tại địa phương; tổ chức nhiều hoạt động hướng đích xã hội, khuyến khích thiện nguyện (nuôi dưỡng người cơ nhỡ, nấu cơm chay miễn phí (chùa Thới Sơn); xây nhà trọ miễn phí (Thới Sơn); giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn; xe đưa đón bệnh nhân (miếu Bàu Mướp, Thới Sơn); tổ chức khuyến học (Tây An Cổ Tự).

Điểm nổi bật trong nhận thức của tín đồ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương vẫn chính là tinh thần “nhập thế”, “tu tại gia”, đem tôn chỉ Tu Nhân - Học Phật, thực hành Tứ Ân thành nội tâm “làm lành tránh dữ”, “công quả phước thiện”, thờ phụng biểu tượng trần điều, thờ phụng Phật thầy và các ông đạo.

## **2. Những biến đổi về cơ cấu tổ chức của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương**

Theo nghiên cứu của Nguyễn Văn Sâm thì đạo Bửu Sơn Kỳ Hương là một “tổ chức nhân bản có đủ đẳng cấp” và được chia thành 3 bậc:

- (1) Cao nhất là: Giáo chủ và các hậu thân của giáo thuyết (Phật thầy Tây An, các đệ tử, các hậu thân của Phật thầy);
- (2) Thứ 2 là: Các cư sĩ tại gia;
- (3) Thứ 3 là: Tín đồ - đây là nhóm chiếm đa số và gồm “đủ mọi thành phần”<sup>28</sup>.

Sự phân cấp tổ chức của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương, mang lại sự hòa đồng trong sinh hoạt tôn giáo, không tạo khoảng cách lớn giữa Giáo chủ, hậu thân với cư sĩ và tín đồ; phát triển tôn giáo theo hướng truyền thừa là một ưu thế trong thời kỳ đầu. Tuy nhiên, phương châm phát triển mỗi đạo, lập thành chi phái hoặc các tổ chức cơ sở độc lập (chùa) đã không mang lại sự gắn kết toàn đạo.

Nguyễn Thị Minh Ngọc khi đánh giá về tổ chức của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương trong Những vấn đề cơ bản của một số tôn giáo ở Nam Bộ đã nhấn mạnh khía cạnh “chưa thể hình thành hệ thống cơ cấu tổ chức thống nhất các cấp từ trung ương tới cơ sở” chính là hạn chế lớn nhất ảnh hưởng tới sự phát triển của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương<sup>29</sup>.

Theo Danh mục các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam (tính đến tháng 6/2020) thì cả nước có 16 tôn giáo được công nhận, trong đó có đạo Bửu Sơn Kỳ Hương (2007). Các cơ sở tôn giáo của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương được công nhận bao gồm “một số chùa ở các tỉnh, thành phố đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động tôn giáo”<sup>30</sup>. Mặt khác, theo Điều 2, Chương 1 của Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo (2016) quy định: chức sắc - những người giữ phẩm vị trong tổ chức tôn giáo và chức việc - những người giữ chức vụ trong tổ chức tôn giáo<sup>31</sup> thì đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở nhiều địa phương chưa có đội ngũ chức sắc, chức việc (được công nhận). Thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ (2009), trên cả nước có 15.000 tín đồ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương, phân bố chủ yếu ở các tỉnh: An Giang, Đồng Tháp, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Tiền Giang và Bến Tre, với tổng số 18 ngôi chùa<sup>32</sup>. Chùa là nơi thờ tự chung của cộng đồng tín đồ, đồng thời cũng là một tổ chức độc lập do Ban Đại diện / Ban Quản lý/Ban Quản tự điều hành các công việc hành chính và hoạt động nghi lễ tôn giáo.

Từ góc độ quản lý nhà nước về tôn giáo, chúng tôi thấy rằng, cơ cấu tổ chức đạo tại một số cơ sở thờ tự của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương được Nhà nước công nhận tổ chức tôn giáo hoặc đã đăng ký hoạt động tôn giáo đã có sự quy chuẩn.

Năm 2007, tổ chức của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở Nghĩa Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đặt tại chùa Tây An cổ tích tự đã được cấp giấy Đăng ký hoạt động tôn giáo<sup>33</sup>. Đại hội cử sự nhiệm kỳ 3 (2018 - 2023) đã tiếp tục bổ sung và hoàn thiện Điều Lệ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương, bầu ra 15 thành viên (15 chức sắc tôn giáo), do ông Lê Lon làm Trưởng ban Trị sự, phụ trách

tổng số 2.500 tín đồ và cư sỹ trên địa bàn. Về cơ cấu tổ chức, Ban Trị sự gồm có: Trưởng ban và các Phó Trưởng ban, Ủy viên, các Trưởng tiểu ban (7 tiểu ban: Tiểu ban giáo lý; Tiểu ban nghi lễ; Tiểu ban cư sỹ tín đồ; Tiểu ban tài chính - tài sản; Tiểu ban lễ tân - đối ngoại; Tiểu ban văn hóa - xã hội - từ thiện; Tiểu ban bảo vệ trật tự). Ban Trị sự có con dấu, thực hiện công tác quản lý, điều hành, hướng dẫn, kiểm tra giám sát mọi hoạt động đối nội và đối ngoại của Đạo.

Năm 2008, chi phái Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc được công nhận pháp nhân, hoạt động ở phạm vi cấp xã, hình thành Ban Trị sự Trung ương Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc. Chi phái này có 6 ngôi chùa đang hoạt động, phân bố tín đồ chủ yếu ở ba tỉnh: Đồng Tháp, Bến Tre, Long An<sup>34</sup>.

Còn lại, đại đa số các chùa của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương đều chưa được công nhận tư cách pháp nhân nên hoạt động tôn giáo riêng biệt, một số chùa lại theo xu hướng sinh hoạt tín ngưỡng lấy thờ phụng Phật thầy Đoàn Minh Huyền làm nòng cốt, như: chùa Thới Sơn, chùa Phước Điền (Tịnh Biên, An Giang) là các ngôi chùa được công nhận di tích văn hóa, lịch sử, kiến trúc cấp Tỉnh. Theo một cán bộ phụ trách tôn giáo, văn hóa ở địa phương thì: “Ở đây là hoạt động theo tín ngưỡng... Người ta không công nhận là tôn giáo mà chỉ công nhận chùa Phật thôi, hoạt động cơ sở tín ngưỡng của Bửu Sơn Kỳ Hương... Người ta tổ chức lễ giỗ của cụ Đoàn Văn Huyền. Phật thầy là tên gọi trong dân gian của địa phương. Phía nhà nước thì ngày 12/8 (âm lịch) là chùa tổ chức lễ giỗ cụ Đoàn Văn Huyền” [trích phỏng vấn sâu: nam giới, cán bộ phụ trách tôn giáo, huyện Tịnh Biên, An Giang]. Theo đại diện Ban Quản lý di tích thì: “Ở đây người ta không nói tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương đâu, nói thế họ không hiểu. Họ theo lối tín ngưỡng thôi chứ không theo tín đồ, tôn giáo...” [trích phỏng vấn sâu: nam giới, Ban Quản lý chùa Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, An Giang].

Hoạt động tôn giáo tại cơ sở thờ tự này do Ban Quản lý/Ban Quản tự phụ trách (đối nội - đối ngoại, nghi lễ). Thành phần Ban

Quản lý, gồm có: Trưởng ban; các Phó Trưởng ban (phụ trách nghi lễ; phụ trách tổng hợp - tài vụ); ủy viên. Nguyên tắc lựa chọn Ban Quản lý/quản tự của di tích là: “do nhà chùa chọn người và đưa danh sách cho xã ra quyết định, kiểu như chùa đưa chọn tên người nào đó với đủ tiêu chí ăn ngay ở lành, gia đình nề nếp, họ tên và đưa ra trước toàn dân và dân bầu và đủ tiêu chí thì đưa ra. Trước mắt là trong chùa xem xét rồi đưa ra câu lạc bộ hưu trí, rồi xã quyết định...” [trích phỏng vấn sâu: nam giới, 60 tuổi, chùa Thới Sơn, Tịnh Biên, An Giang].

Điểm đáng lưu ý là hậu duệ của các ông đạo trước đây vẫn giữ vai trò quan trọng trong thực hành nghi lễ, tham mưu và phát triển đạo Bửu Sơn Kỳ Hương tại địa phương. Tại chùa Phước Điền (Tịnh Biên), phụ trách nghi lễ chính là hậu duệ đời thứ 4 của ông đạo Sang (người mở chùa); tại khu lăng mộ của ông Đình Tây, người trông nom hương khói chính là hậu duệ đời thứ 5 của ông Đình Tây... Họ đều là những người am tường lịch sử văn hóa địa phương; ghi nhớ lịch sử tôn giáo, các bài sấm truyền của Bửu Sơn Kỳ Hương (giáo lý, tôn chỉ hành động) và chuyên chú thực hành nghi lễ.

### **3. Biến đổi trong thực hành nghi lễ của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương**

Theo Nguyễn Văn Hầu thì cơ cấu tôn giáo thời kỳ đầu đều được Phật thầy Đoàn Minh Huyền gọi tên là Trại ruộng và “Tất cả tín đồ đều là cư sĩ tại gia, vừa làm ruộng sinh nhai, vừa tu hành tinh tấn. Các nông trại coi như các chùa chiền và các đại đệ tử của Ngài được gọi là các Ông Đạo để làm những việc như các tăng sư truyền giáo”<sup>35</sup>. Trong đó, việc thực hành nghi lễ không bị bó buộc ở đâu, chỉ cần có tấm Trần điều - “bức vải màu đỏ, ngang chừng 7 tấc, dài hơn 1 thước, hai đầu có may ruộng dùng căng thẳng ra treo lên trên bàn thờ Tam Bảo”; thay vì thờ tượng cốt, vẽ hình thì Phật thầy “chủ trương thờ vô vi, không tạo nên hình tượng mà chỉ thờ một bức trần điều. Dầu cho ở tại nhà hay tại chùa, Ngài cũng dạy chỉ nên thờ như vậy”<sup>36</sup>. Điều này cho thấy việc thực hành nghi lễ của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương giai đoạn đầu vô cùng đơn giản.

Hiện nay, việc thực hành nghi lễ của tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương chủ yếu vẫn là thực hành tại nhà và tại chùa. Phần dưới đây, chúng tôi khái quát thực hành nghi lễ tại một số cơ sở tôn giáo / tín ngưỡng của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương.

*(1) Thực hành nghi lễ của người theo tín ngưỡng Bửu Sơn Kỳ Hương tại Thới Sơn*

Thực hành tại gia: hiện nay, trong gia đình của người dân ở Thới Sơn thường chỉ có ban thờ Cửu huyền thất tổ. Một số ít gia đình có truyền thống theo đạo sâu sắc thì có thêm tám trần điều ở bên trên, thờ cúng theo tâm thức, không gò buộc thời khóa. Nghi lễ tôn giáo quan trọng nhất là thờ cúng tổ tiên.

Thực hành tại chùa: vào ngày thường nhật, mỗi người dân đều có thể lên chùa làm công quả, dâng hương, lễ Phật, tùy vào điều kiện thời gian và nhu cầu tâm linh, không có quy định bắt buộc.

Ngoài các lễ hằng tháng vào ngày 29 (âm lịch) và ngày 14 (âm lịch), lễ lớn tại chùa Thới Sơn bao gồm: rằm tháng Giêng, rằm tháng Bảy, rằm tháng Tám và rằm tháng Mười; lễ vía Quan Âm vào ngày 19/2 (âm lịch), 19/6 (âm lịch), 19/9 (âm lịch); lễ cúng cơm ông Từ Sáu vào ngày 20/7 (âm lịch); lễ cúng cơm ông Từ Lão vào ngày 2/11 (âm lịch). Trong đó, nghi lễ lớn nhất là lễ vía Đức Phật thầy Đoàn Minh Huyền vào ngày 12/8 (âm lịch) có sự tham gia của chính quyền (huyện, xã). Trong đó phân công cụ thể: chính quyền lo phần hội (khai mạc, bế mạc, an ninh), còn cộng đồng tôn giáo ở địa phương - mà đại diện là Ban Quản lý chùa trực tiếp lo thực hành nghi lễ, cúng kiếng (dâng cỗ, dâng hương, đọc kinh nguyện).

Nhìn chung, việc thực hiện dâng cúng tại chùa Thới Sơn được Ban Quản lý quy ước thành Cổ lệ được thực hiện từ lâu. Theo đó, các nghi lễ chính được sắp xếp theo tháng, quy định rõ thời gian (ngày cúng, giờ cúng), loại cỗ (mặn, ngọt), số lượng (bao nhiêu mâm), ban thờ (đối tượng thiêng nào thì cúng loại cỗ nào). Thời gian cúng lễ hằng tháng là vào lúc 3 giờ sáng của những ngày 14 và 29;

cúng ngộ là vào khoảng 11 giờ trưa; cúng hậu chiều vào khoảng sau 5 giờ chiều. Cỗ cúng được bày xếp tại 18 ban thờ (1. Bàn chính, 2. Quan Âm, 3. Phật thầy, 4. Thông Thiên, 5. Dinh Tiền, 6. Tả ban (nội), 7. Hữu ban (nội), 8. Quan đế, 9. Địa tạng, 10. Cừu huyền, 11. Tổ quốc, 12. Tả ban (ngoại), 13. Hữu ban (ngoại), 14. Phật Đạo, 15. Ông Từ, 16. Trung sàng bá tánh, 17. Tả sàng bá tánh, 18. Hữu sàng bá tánh) trong chùa. Trong đó, chỉ có 10 ban được dâng cỗ mặn (1. Dinh Tiền, 2. Cừu Huyền, 3. Tổ quốc, 4. Tả ngoại (Sơn thần), 5. Hữu ngoại (Sơn thần), 6. Phật đạo, 7. Ông Từ, 8. Trung sàng bá tánh, 9. Tả sàng bá tánh, 10. Hữu sàng bá tánh)<sup>37</sup>, còn lại là cúng chay.

Nghi thức cúng tại chùa Thới Sơn khá đơn giản, người phụ trách nghi lễ mặc áo tràng dài, thực hiện dâng nước, dâng cỗ, thắp hương, thỉnh chuông, làm lễ.

Bên cạnh đó, các tín đồ đến chùa Thới Sơn vẫn có thói quen uống nước thiêng ở ban Phật thầy - cầu xin cho bệnh tật tiêu tan, sức khỏe trường Khang, tai ương diệt trừ. Hiện tượng này như dấu ấn lưu lại phương thức chữa bệnh bằng nước lã và giấy vàng của Phật thầy trước đây. Cùng với đó, hình thức xin thẻ vẫn được duy trì. Tương truyền, chùa Thới Sơn do Phật thầy Đoàn Minh Huyền tự tay cắm nền nên vô cùng linh hiển, “tiên tri” của thẻ xăm phần nhiều tín nghiệm. Trải nghiệm chữa bệnh tâm linh ở chùa Thới Sơn của một số tín đồ cũng cho thấy niềm tin sâu sắc của họ đối với “không gian thiêng” này: “Tui đi chùa thì tui thấy vui lắm, bệnh khỏe lắm. Tui ở nhà thì tui bệnh dữ lắm mà vô chùa hết bệnh đó. Mà vô chùa một thời gian mình về nhà là lại chết queo, mình tiếc, tại vì ở nhà rất là ham làm, rồi về nhà mình là chết queo luôn, rồi đi vào chùa là mình khỏe ra luôn. Cống hiến cho Phật luôn. Ở đây quét rác, quét nhà cho chùa. Vậy đó. Tui ở 25 năm rồi” [Trích phỏng vấn sâu: nữ giới, 50 tuổi, tín đồ, chùa Thới Sơn, Tịnh Biên, An Giang]; “Tôi nói thiệt với cô là 5 năm tôi không ngủ một tiếng nào hết thì tôi mới vô đây... Tôi vào đây 3 năm là tôi hết, từ đó tôi ở đây riết để tôi làm đó” [Trích phỏng vấn sâu: nam giới, 60 tuổi, BQL chùa Thới Sơn, Tịnh Biên, An Giang].

*(2) Thực hành nghi lễ của tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương tại Tân Châu, An Giang*

Thực hành tại gia: tại các gia đình ở Tân Châu đều thờ tám trần điều ở gian giữa nhà, bên dưới là ban thờ cửu huyền thất tổ (tổ tiên), ban thờ thông thiên (bên ngoài)... Hằng ngày tín đồ thực hiện thắp hương vào hai thời (buổi sáng và buổi chiều), có thể đọc kinh nguyện (không bắt buộc). Việc ăn chay, làm việc thiện (thường các tín đồ ăn chay 6 ngày/tháng) được khuyến khích nhưng không bắt buộc.

Thực hành tại chùa (chùa Bửu Sơn Thiên Lâm tự - Phật Giáo Vĩnh Xương): vào ngày thường, ngày rằm và đầu tháng, tín đồ đều đến chùa, thắp hương lễ Phật. Vào ngày lễ chính: lễ giỗ Phật thầy Tây An vào ngày 12/8 (âm lịch), lễ giỗ giáo chủ Phạm Thanh Quang vào ngày 18/8 (âm lịch), lễ miếu Thần Nông vào ngày 19/4 (âm lịch), lễ giỗ ông Trần Văn Soái vào ngày 22/6 (âm lịch) người dân - tín đồ đều mặc trang phục truyền thống của Đạo (lấy màu đen và màu nâu làm chủ - nam giới đội khăn quăn, mặc áo dài đen; nữ giới mặc áo dài màu nâu/đen) tham gia đông đủ<sup>38</sup>.

Mặt khác, các hoạt động nghi lễ của chùa Bửu Sơn Thiên Lâm tự - Phật Giáo Vĩnh Xương đều có mối liên hệ và gắn bó với đình Tân Châu, các tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương cũng đồng thời là tín đồ tham dự nghi lễ tại Đình.

*(3) Thực hành nghi lễ của tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương ở xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*

Thực hành tại gia: đối với tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương, hằng ngày đều thực hiện nghi lễ vào 4 thời, gồm có: sáng (giờ Mão) - trưa (giờ Ngọ) - chiều (giờ Dậu) - khuya (giờ Tý). Theo ông Phạm Viết Thanh<sup>39</sup>, các thời lễ tại gia được tín đồ ở huyện Châu Đức thực hiện rất đầy đủ và công phu.

Thực hành tại chùa: chùa Tây An cổ tích tự có các ban thờ: Phật Tổ, Phật Thầy, Thập nhị hiền thủ (12 đại đệ tử của Phật Thầy), Cửu huyền thất tổ, Tiên hiền. Vào ngày thường, ban nghi lễ thực hiện

dâng hương, lễ lạy. Tín đồ có thể đến chùa, lên điện làm lễ. Vào các lễ chính: lễ Đản sinh Phật Tổ vào ngày 15/4 (âm lịch), lễ Vu lan báo hiếu vào ngày 15/7 (âm lịch), lễ Đản sinh Đức Phật thầy vào ngày 15/10 (âm lịch), lễ giỗ Đức Phật thầy vào ngày 12/8 (âm lịch), Ban Trị sự thực hiện nghi thức dâng lễ: hương, đèn, hoa quả, nước lạnh làm lễ tại các ban. Ngoài ra, trong chùa có tổ chức các lễ cầu siêu, cầu an cho tín đồ (bồn đạo) và toàn thể bá tánh. Trang phục quy định của Đạo là mặc áo tràng dài, đội mũ Quan Âm/ hoặc đóng khăn đen. Những dịp này, các tín đồ đều đến chùa và thực hiện việc dâng hương, lễ lạy<sup>40</sup>.

Nhìn chung, hoạt động nghi lễ của tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương tại Tân Châu (An Giang), Nghĩa Thành (Bà Rịa - Vũng Tàu) có sự quy chuẩn từ nghi lễ tại gia đến nghi lễ tại chùa, quy chuẩn về trang phục cho cả tín đồ và người phụ trách nghi lễ. Trong khi, thực hành nghi lễ theo tín ngưỡng Bửu Sơn Kỳ Hương chỉ được quy chuẩn tại chùa Thới Sơn, nghi lễ tại gia dường như ít còn dấu ấn của Bửu Sơn Kỳ Hương.

Tóm lại, trong quá trình phát triển Đạo, ngoài các lễ liên quan đến Đức Phật (Quan Âm), lễ Đức Phật thầy Đoàn Minh Huyền thì tại các di tích này có thêm nghi lễ đối với các nhân vật sáng lập, phát triển nhánh Đạo. Sự xuất hiện các ban thờ mới này mang tính “cá biệt”, “địa phương” của từng cơ sở thờ tự. Nghi lễ tôn giáo của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương khá đơn giản, có mối liên kết chặt chẽ với các nghi lễ tôn giáo trong gia đình: thờ cúng tổ tiên, và nghi lễ khác trong cộng đồng, như: lễ hội ở đình làng (đình Thới Sơn, đình Tân Châu); lễ Thần Nông, lễ bà Nam Hải (nằm trong quần thể di tích tại Tân Châu). Điều này, thể hiện sự “bao dung” trong thực hành nghi lễ của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương.

### **Kết luận**

Bửu Sơn Kỳ Hương là một tôn giáo “nhập thế” đã có ảnh hưởng rõ nét đến lịch sử chính trị, văn hóa tư tưởng và đặc biệt là tín ngưỡng tôn giáo ở vùng đất Nam Bộ. Đoàn Minh Huyền trên cơ sở

các yếu tố Phật giáo, Nho giáo đã “bản địa hóa” giáo lý (Tu Nhân - Học Phật) lẫn hình thức (thực hành Tứ Ân Hiếu Nghĩa), lấy chủ trương “thờ vô vi”, tu tại gia... làm trọng, nhằm đáp ứng tâm thức và nhu cầu tâm linh của người dân trong bối cảnh xã hội Nam Bộ giữa thế kỉ XIX. Trải qua thời gian, Bửu Sơn Kỳ Hương đã “vượt ra ngoài kinh giảng và giáo lý một tôn giáo, nâng thành lối sống cộng đồng”<sup>41</sup>.

Nhận thức tôn giáo của tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương gắn với quá trình phát triển đạo, từ chỗ thuần về giáo lý, thờ biểu tượng trần điều, sang sự sùng bái người sáng lập và các thủ lĩnh về sau. Phương thức truyền bá tôn giáo có ý nghĩa quan trọng đối với nhận thức tôn giáo của tín đồ, ảnh hưởng tới sự tồn vong của tôn giáo. Bửu Sơn Kỳ Hương từ khi thành thành lập đã trải qua các phương thức truyền bá: bằng miệng, bằng kinh sách viết tay, bằng in ấn, bằng điện tử<sup>42</sup> để xây dựng, củng cố nhận thức của tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương nói riêng và đại chúng nói chung. Tuy nhiên sự truyền bá này không phát triển đồng đều tại các cơ sở của Bửu Sơn Kỳ Hương, do đó hiệu quả nhận thức tôn giáo của tín đồ mỗi nơi, mỗi cơ sở cũng khác nhau: hoặc sâu sắc hơn về giáo lý, giáo luật, hoặc mai một, thất truyền.

Đến nay, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương vẫn chưa thể hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chưa thống nhất được tổ chức hành chính đạo trong cả nước. Sự phân rẽ, rời rạc trong hoạt động nghi lễ và truyền bá giáo lý của các chi phái/các chùa khiến cho Bửu Sơn Kỳ Hương gặp khó khăn trong thu hút tín đồ, phát triển tôn giáo. Đặc biệt, một bộ phận tín đồ thực hành tín ngưỡng, tôn giáo Bửu Sơn Kỳ Hương có xu hướng chuyển đổi sang sinh hoạt tôn giáo theo Phật giáo Hòa Hảo<sup>43</sup>. Công tác thống kê tín đồ và quản lý tôn giáo vì thế cũng gặp không ít khó khăn tại các địa phương./.

**CHÚ THÍCH:**

- 1 Bài viết sử dụng tư liệu điền dã của đề tài khoa học cấp Bộ: *Tôn giáo nội sinh ở Nam Bộ (Nghiên cứu trường hợp Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật Giáo Hiếu Nghĩa Tà Lon)* do TS. Nguyễn Ngọc Mai (Viện Nghiên cứu Tôn giáo) làm chủ nhiệm tại An Giang vào tháng 7/2019.
- 2 Đặng Nghiêm Vạn (2005), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 33.
- 3 Phạm Bích Hợp (2007), *Người Nam Bộ và tôn giáo bản địa (Bửu Sơn Kỳ Hương, Cao Đài, Hòa Hảo)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 84-85.
- 4 Đỗ Quang Hưng (2000), “Vài suy nghĩ về vấn đề tôn giáo ở Nam Bộ thời cận đại”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1, tr. 15.
- 5 Tạ Chí Đại Trường (2014), *Thần, người và đất Việt*, Nxb. Tri Thức, Hà Nội, tr.316
- 6 Nguyễn Quốc Tuấn (2014), “Tiếp cận hệ thống về thực thể tôn giáo – một cách nhìn khác về tôn giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3 (129), tr.3-15.
- 7 Nguyễn Quốc Tuấn (2014), “Triển khai lý thuyết thực thể tôn giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10 (136), tr. 17.
- 8 Nguyễn Quốc Tuấn (2015), *Nghiên cứu Tôn giáo là gì? Tài liệu thuyết trình khoa học tại Viện Nghiên cứu Tôn giáo*
- 9 Tín ngưỡng Bửu Sơn Kỳ Hương và Tôn giáo Bửu Sơn Kỳ Hương là cách phân loại của các nhà quản lý.
- 10 Thời sơ khai, người gia nhập đều được Phật thầy phát cho một *lòng phái*, trên đó có viết bốn chữ Hán 寶山奇香 - *Bửu Sơn Kỳ Hương* để mang theo suốt cuộc đời. Nhưng đến nay, việc quy y và cấp *lòng phái* cho tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương chỉ còn phổ biến trong một số ngôi chùa (An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu). Đối với những tín đồ thực hành tín ngưỡng Bửu Sơn Kỳ Hương ở Thới Sơn - Tịnh Biên, thì không còn hình thức này. Trải qua thời gian, tâm thức về *lòng phái* của các tín đồ đã mờ nhạt, chỉ là những phỏng đoán: “Đức Phật thầy cho cái lòng phái - nhưng (bây giờ) lòng phái phải học thuộc lòng chứ không ai đeo lòng phái nữa” [Trích phỏng vấn sâu: nam, 63 tuổi, chùa Phước Điền, huyện Tịnh Biên, An Giang] ; “lúc đầu quy y thì xin lòng phái về và thuộc những bài thơ đó. Sau đó ko phải tín đồ nào cũng thuộc bài thơ đó, nên (họ) may tấm lòng phái lại và đeo đi. Nhưng (hiện nay) con cháu mình nó theo cái mới rồi thì chỉ quy Phật Pháp Tăng thôi. Nói như vậy nên cái này thuộc về trước kia trên 100 năm rồi” [Trích phỏng vấn sâu: nữ, 69 tuổi, Thới Sơn, Tịnh Biên, An Giang].
- 11 Trần Văn Giàu (Chủ biên, 1987), *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, tr. 134-135.
- 12 Ngô Văn Lệ (2011), *Các tôn giáo bản địa và ảnh hưởng của nó đến đời sống văn hóa của người Việt Nam Bộ*. Tài liệu online:

- [http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document\\_library/get\\_file?uuid=dd2fce0f-4bda-4049-a28d-7ba21b093638&groupId=13025](http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document_library/get_file?uuid=dd2fce0f-4bda-4049-a28d-7ba21b093638&groupId=13025). Truy cập ngày 1/7/2020
- 13 Nguyễn Văn Hầu biên khảo, phiên âm, chú thích (1973), *Tác phẩm Nôm cổ Sám truyền Đức Phật thầy Tây An*, Tòng Sơn, tr. 89.
  - 14 Nguyễn Văn Hầu biên khảo, phiên âm, chú thích (1973), Sđd, tr. 91.
  - 15 Có nhiều lý giải về Tầm trần điều (màu đỏ). Các tham luận trong Hội Khoa học lịch sử An Giang & Huyện ủy Tịnh Biên, tỉnh An Giang (2013), *Kỷ yếu hội thảo khoa học Nhân vật lịch sử Đoàn Minh Huyền (1807 - 1856)*, An Giang, tụ trung chia thành ba giả thuyết: trần điều là biểu tượng của vô vi, của khí huyết, của ngọn cờ khởi nghĩa Tây Sơn. Tạ Chí Đại Trường thì nhấn mạnh: Trần điều - “màu đỏ là màu của thần linh, ta gặp trên các tượng Việt, trên khăn đội của các ông đồng, trên khăn phủ các thần chủ trong trang thờ gia đình...”, xem Tạ Chí Đại Trường (2014), Sđd, tr. 322.
  - 16 Phạm Bích Hợp (2007), Sđd, tr. 67.
  - 17 Nguyễn Văn Hầu biên khảo, phiên âm, chú thích (1973), Sđd, tr. 29.
  - 18 Phạm Bích Hợp (2007), Sđd, tr. 42.
  - 19 Nguyễn Văn Sâm (giáo trình năm học 1974 - 1975), *Tín ngưỡng Việt Nam cận đại và hiện đại (Giảng khóa chứng chỉ Văn minh Việt Nam)*, Đại học Văn khoa Sài Gòn, tr. 53.
  - 20 Nguyễn Văn Sâm (giáo trình năm học 1974 - 1975), Tlđd, tr. 45, tr. 52.
  - 21 Tinh thần khai hoang lập ấp này được Ngô Lợi - người sáng lập đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa phát huy. Trong quá trình truyền giảng đạo khu vực núi Tượng (thuộc dãy Thất Sơn), Ngô Lợi đã cùng với tín đồ khai khẩn đất đai lập ra 4 thôn (nội thôn): An Định, An Hòa, An Thành, An Lập (Ba Chúc, Tri Tôn, An Giang). Các tôn giáo khác, như: Phật giáo Hòa Hảo, đạo Cao Đài... cũng có quá trình mở rộng phạm vi ảnh hưởng của Đạo thông qua mở mang địa bàn cư trú, chăm lo sản xuất và phát triển đời sống vật chất của tín đồ.
  - 22 Có một số giả thuyết về địa điểm Đức Bổn Sư Ngô Lợi sáng lập đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa: một là không rõ địa điểm lập Đạo; hai là lập Đạo tại Núi Tượng (Ba Chúc, Tri Tôn, An Giang), ba là lập Đạo tại Cù Lao Ba (An Phú, An Giang). Trong bài viết này, chúng tôi căn cứ vào nội dung của *Văn kiện Đại hội đại biểu đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa lần thứ 2, nhiệm kỳ 2015 – 2020*.
  - 23 Xem thêm: Hà Tân Dân (1971), *Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương – Hệ phái Tứ Ân Hiếu Nghĩa*, Tủ sách sưu khảo sử liệu.
  - 24 Như: *Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương – Tứ Ân Hiếu Nghĩa của Đức Bổn Sư tại Núi Tượng, Linh Sơn Hội Thượng Kinh*, do Ban Tu thư và sưu tập kinh điển của Tứ Ân Hiếu Nghĩa ấn hành. Đây là bản phiên âm từ chữ

- Hán kinh *Linh Sơn Hội Thượng Kinh* của các cư sỹ của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa tại Ba Chúc (Tri Tôn, An Giang).
- 25 Nguyễn Văn Sâm (giáo trình năm học 1974 - 1975), Tlđđ, tr. 61.
- 26 Tại Tây An cổ tự (xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh An Giang) có hệ thống kinh riêng: *Kinh Thiên Nguơn “Tâm kinh”*; *Kinh Mạc Kiếp “Báo phụ mẫu ơn Kinh”*; *Kinh Huỳnh Đình “Kinh Mật Tông trợ duyên”*, *kinh Thí thực (Chấn tế)*. Tại Bửu Sơn Thiên Lâm Tự - Phật giáo Vĩnh Xương (Tân Châu, An Giang) thì có: *Cách tu hiền của giáo chủ Phạm Thanh Quang*; *Sám giảng của Đức giáo chủ Phạm Thanh Quang*; *Chơn lý: sơ lược và dẫn giải của Đức giáo chủ Phạm Thanh Quang*; *Thi thơ sưu tập của Đức giáo chủ Phạm Thanh Quang ...* Tại Thới Sơn (Tịnh Biên, An Giang) thì có: những tập tài liệu phổ biến như *Sám truyền Đức Phật thầy Tây An*, *Tích ông Đình Tây*, *Tiểu sử Phật thầy Tây An Đoàn Minh Huyền* và một số kinh sách của Phật giáo Hòa Hảo như *Sám giảng giáo lý Phật giáo Hòa Hảo của Đức Huỳnh Giáo chủ*, *Phật giáo Hòa Hảo...*
- 27 Website: <http://bskhnguyenthuy.blogspot.com/>;  
<http://www.buusonkyhuong.vn/>
- 28 Nguyễn Văn Sâm (giáo trình năm học 1974 - 1975), Tlđđ, tr. 59.  
“Tổ chức giáo hội” của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương theo cách phân chia của Nguyễn Văn Sâm về cơ bản là hợp lý. Tuy nhiên, *việc phân loại các cư sỹ tại gia thành các Gánh và các Trò vẫn cần phải xem xét lại*. Bởi, theo tìm hiểu của chúng tôi, thì sự phân loại Ông Gánh và Ông Trò thuộc về đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Tên gọi này xuất hiện khi chính quyền thực hiện quản lý các cư sỹ của Tứ Ân Hiếu Nghĩa sau năm 1945. Hiện nay, theo Hiến chương Đại hội lần II của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa thì hệ thống tổ chức đạo bao gồm: chức sắc - chức việc - thân bằng (ông Trò - ông Gánh – thân bằng). Và ngay cả tên gọi Tứ Ân Hiếu Nghĩa cũng là: do cách mạng đặt gọi mấy ông lo quan hôn tang tế, nên cho có khái niệm này sau cách mạng năm 1945...” [PVS: *nam giới, chức sắc, chùa Phi Lai, TT Ba Chúc, huyện Tri Tôn, An Giang*]; “cư sỹ là ... ở trong giấy tờ là chỉ có cư sỹ à. Không có tên ông gánh. Ông gánh là do mọi người đặt cho” [PVS: *nam giới, cư sỹ, tại thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, An Giang*]
- 29 Nguyễn Thị Minh Ngọc (chủ nhiệm, 2010), *Những vấn đề cơ bản của một số tôn giáo ở Nam bộ*, Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2009 - 2010 do Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì.
- 30 Danh mục các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam (tính đến tháng 6/2020).  
Website:  
[http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/264/0/16963/Danh\\_sach\\_cac\\_to\\_chuc\\_duoc\\_cong\\_nhan\\_la\\_to\\_chuc\\_ton\\_giao\\_cac\\_to\\_chuc\\_duoc\\_ca\\_p\\_dang\\_ky\\_hoat\\_dong\\_ton](http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/264/0/16963/Danh_sach_cac_to_chuc_duoc_cong_nhan_la_to_chuc_ton_giao_cac_to_chuc_duoc_ca_p_dang_ky_hoat_dong_ton). Truy cập ngày 20/7/2020.

- 31 Chức sắc, chức việc: tại Điều 2, Chương 1 của Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo (2016) có giải thích từ ngữ: “Chức sắc là tín đồ được tổ chức tôn giáo phong phẩm hoặc suy cử để giữ phẩm vị trong tổ chức”; “Chức việc là người được tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo bổ nhiệm, bầu cử hoặc suy cử để giữ chức vụ trong tổ chức”.
- 32 Số liệu của Ban Tôn giáo, tại website:  
[http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/162/0/1185/Gioi\\_thieu\\_khai\\_quat\\_ve\\_dao\\_Buu\\_son\\_ky\\_huong](http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/162/0/1185/Gioi_thieu_khai_quat_ve_dao_Buu_son_ky_huong). Truy cập ngày 20/7/2020
- 33 Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương xã Nghĩa Thành đã được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo số 01/GCN-TGDT ngày 05/09/2007.
- 34 Nguyễn Trung Hiếu & Mai Thị Minh Thy (2019), “Bước đầu tìm hiểu về chi phái Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc ở Tây Nam Bộ”, *Khoa học xã hội*, số 1 (245), tr. 54.
- 35 Nguyễn Văn Hầu biên khảo, phiên âm, chú thích (1973), Sdd, tr. 33.
- 36 Nguyễn Văn Hầu biên khảo, phiên âm, chú thích (1973), Sdd, tr. 63.
- 37 Tư liệu khảo sát tại chùa Thới Sơn, tháng 7/2019.
- 38 Xem thêm: Trần Hồng Liên (2009), “Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở Nam Bộ (Trường hợp xã Vĩnh Xương, huyện Tân Châu, Tỉnh An Giang)”, *Khoa học xã hội*, số 4 (128), tr. 84 - 90.
- 39 Phạm Viết Thanh là Trưởng ban Trị sự Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Xem thêm: Phạm Viết Thanh (2013), *Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Quá trình xây dựng và phát triển*, trong Nhiều tác giả (2013), *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Nhân vật lịch sử Đoàn Minh Huyên (1807 - 1856)*, do Hội Khoa học Lịch sử tỉnh An Giang và Huyện ủy Tịnh Biên, tỉnh An Giang tổ chức tại Tịnh Biên ngày 28 tháng 9 năm 2013, tr. 234 - 235.
- 40 Xem thêm: Phạm Viết Thanh (2013), Tlđđ, tr. 234 - 235.
- 41 Vĩnh Thông (2017), “Tầm nhìn về Thất Sơn: một mô hình hai tác dụng”, *Nghiên cứu và Phát triển*, số 6 (140), tr. 49 - 56.
- 42 Đới Thần Kinh (bản dịch, 2006), “Khuyh hướng cá nhân hóa của tín ngưỡng tôn giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2, tr. 12.
- 43 Xem thêm: Trần Hồng Liên (2009), Tlđđ, tr. 89.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Tân Dân (1971), *Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương – Hệ phái Tứ Ân Hiếu Nghĩa*, Tủ sách sưu khảo sử liệu
2. Trần Văn Giàu (chủ biên, 1987), *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Văn Hầu biên khảo, phiên âm, chú thích (1973), *Tác phẩm Nôm cổ sấm truyền Đức Phật Thầy Tây An*, Tông Sơn

4. Hội Khoa học lịch sử An Giang & Huyện ủy Tịnh Biên, tỉnh An Giang (2013), *Kỷ yếu hội thảo khoa học Nhân vật lịch sử Đoàn Minh Huyền (1807 – 1856)*, An Giang
5. Phạm Bích Hợp (2007), *Người Nam Bộ và tôn giáo bản địa (Bửu Sơn Kỳ Hương, Cao Đài, Hòa Hảo)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. Đới Thân Kinh (Trần Nghĩa Phương dịch, 2006), “Khuynh hướng cá nhân hóa của tín ngưỡng tôn giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2.
7. Trần Hồng Liên (2009), “Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở Nam Bộ (Trường hợp xã Vĩnh Xương, huyện Tân Châu, Tỉnh An Giang)”, *Khoa học xã hội*, số 4 (128).
8. Nguyễn Thị Minh Ngọc (chủ nhiệm, 2010), *Những vấn đề cơ bản của một số tôn giáo ở Nam bộ*. (Đề tài cấp bộ 2009-2010), Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2009 - 2010, do viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì.
9. Nguyễn Văn Sâm (giáo trình năm học 1974 - 1975), *Tín ngưỡng Việt Nam cận đại và hiện đại (Giảng khóa chứng chỉ Văn minh Việt Nam)*, Đại học Văn khoa Sài Gòn.
10. Vĩnh Thông (2017), “Tầm nhìn về Thất Sơn: một mô hình hai tác dụng”, *Nghiên cứu và Phát triển*, số 6 (140).
11. Nguyễn Quốc Tuấn (2014), “Tiếp cận hệ thống về thực thể tôn giáo - một cách nhìn khác về tôn giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3 (129).
12. Nguyễn Quốc Tuấn (2014), “Triển khai lý thuyết thực thể tôn giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10 (136).
13. Nguyễn Quốc Tuấn (2015), *Nghiên cứu Tôn giáo là gì? Tài liệu thuyết trình khoa học tại Viện Nghiên cứu Tôn giáo*.
14. Tạ Chí Đại Trường (2014), *Thần, người và đất Việt*, Nxb. Tri Thức, Hà Nội.
15. Đặng Nghiêm Vạn (2005), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

#### **Tài liệu trên Internet:**

1. Danh mục các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam (tính đến tháng 6/2020).  
Website:
2. [http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/264/0/16963/Danh\\_sach\\_cac\\_to\\_chuc\\_duoc\\_cong\\_nhan\\_la\\_to\\_chuc\\_ton\\_giao\\_cac\\_to\\_chuc\\_duoc\\_ca\\_p\\_dang\\_ky\\_hoat\\_dong\\_ton](http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/264/0/16963/Danh_sach_cac_to_chuc_duoc_cong_nhan_la_to_chuc_ton_giao_cac_to_chuc_duoc_ca_p_dang_ky_hoat_dong_ton). Truy cập ngày 20/7/2020.
3. Ngô Văn Lê (2011), *Các tôn giáo bản địa và ảnh hưởng của nó đến đời sống văn hóa của người Việt Nam Bộ*. website:  
[http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document\\_library/get\\_file?uuid=dd2fce0f-4bda-4049-a28d-7ba21b093638&groupId=13025](http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document_library/get_file?uuid=dd2fce0f-4bda-4049-a28d-7ba21b093638&groupId=13025). Truy cập ngày 1/7/2020.

4. *Giới thiệu khái quát về đạo Bửu Sơn Kỳ Hương*, Website: [http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/162/0/1185/Gioi\\_thieu\\_khai\\_quat\\_ve\\_dao\\_Buu\\_son\\_ky\\_huong](http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/162/0/1185/Gioi_thieu_khai_quat_ve_dao_Buu_son_ky_huong). Truy cập ngày 20/7/2020.

### **Abstract**

## **TRANSFORMATIONS OF BỬU SƠN KỶ HƯƠNG RELIGION: FROM AWARENESS TO PRACTICES**

**Vu Thanh Bang**

*Institute for Religious Studies, VASS*

Based on the point of view of religious studies, the article outlines the fundamental changes of the Bửu Sơn Kỳ Hương religion (Way of the Strange Fragrance from the Precious Mountain) in the South from its foundation to the present. Through the study of scriptures, previous research on this religion's history, the process of development and the current state, and field documents on the Bửu Sơn Kỳ Hương in Thới Sơn commune and in Tân Châu town, An Giang province (in July 2019), the article analyzes some changing trends of Bửu Sơn Kỳ Hương religion on the aspects such as changes in religious awareness, changes in organizational structure and ritual practices.

**Keywords:** transformation; Bửu Sơn Kỳ Hương; awareness; organization; practice.